

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2472*/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày *16* tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” cho các tập thể, cá nhân khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 96 tập thể và 324 cá nhân khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2021- 2022.

Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */x*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.



Lê Thành Long



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
“BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP” NĂM 2021-2022
Khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương
(Kèm theo Quyết định số: 4772/QĐ-BTP ngày 16 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

KHU VỰC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ (14)

Tập thể

1. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

Cá nhân

3. Ông Nguyễn Hữu Hùng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
4. Bà Phạm Thị Thanh Thúy, Phụ trách kế toán hành chính sự nghiệp, Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
5. Ông Quách Văn Hà Lâm, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
6. Ông Nguyễn Hoàng Hiếu Hiệp, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
7. Bà Phạm Thị Huỳnh Như, Cán sự, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
8. Ông La Đoàn Thế Vinh, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
9. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;
10. Ông Thái Đắc Vũ, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ;
11. Bà Trương Thị Huyền, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ;
12. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ;
13. Bà Võ Thị Hồng Giang, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; ✓

14. Bà Lê Thị Tuyết Anh, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (02)

Cá nhân

15. Ông Ngô Chí Tân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
16. Ông Nguyễn Xuân Bình, Thư ký thi hành án, Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

THÀNH PHỐ HÀ NỘI (15)

Tập thể

17. Phòng Kiểm tra, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội
18. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
19. Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
20. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

Cá nhân

21. Bà Lê Thị Vĩnh Hà, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
22. Ông Tạ Văn Mùi, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
23. Ông Nguyễn Đăng Thông, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội;
24. Bà Hoàng Thị Thu Thủy, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
25. Ông Nguyễn Văn Diễm, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
26. Bà Nguyễn Thị Huyền My, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
27. Bà Dương Thị Hiền, Kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
28. Bà Phạm Hồng Minh, Thư ký Thi hành án, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
29. Bà Trịnh Thị Vy, Thẩm tra viên, Phòng Kiểm tra, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
30. Ông Nguyễn Điệp Thành, Thẩm tra viên, Phòng Kiểm tra, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
31. Bà Đặng Thị Tuyết, Kế toán viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. ✓

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (12)

Tập thể

32. Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
33. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;

Cá nhân

34. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
35. Bà Đỗ Thị Thanh Thủy, Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
36. Ông Trần Công Chu, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
37. Bà Lê Thị Thảo, Thủ kho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
38. Ông Lê Văn Diên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
39. Bà Nguyễn Thị Huyền Châm, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
40. Bà Phạm Thị Thủy, Kế toán trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
41. Bà Trần Thị Thu Hoài, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
42. Bà Bùi Thị Phụng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
43. Bà Nguyễn Thị Hằng, Văn thư viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (21)

Tập thể

44. Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
45. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cá nhân

46. Bà Bùi Thị Loan, Chuyên viên, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
47. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Kế toán viên, Phòng Kế hoạch – Tài chính, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
48. Bà Phan Thị Soa, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
49. Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ 1, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ✓

50. Bà Đặng Thị Thương Hoài, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
51. Ông Nguyễn Tiến Huy, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
52. Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh, Chấp hành viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
53. Bà Vũ Thị Mai Hương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
54. Bà Nguyễn Đình Thục Khanh, Phụ trách kế toán hành chính sự nghiệp, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
55. Bà Nguyễn Thị Huê, Phụ trách kế toán nghiệp vụ thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
56. Bà Triệu Thị Diễm Thúy, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
57. Bà Nguyễn Bích Diễm, Nhân viên Thủ kho – Thủ quỹ, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh;
58. Ông Lê Vũ Minh Thuận, Phụ trách kế toán hành chính sự nghiệp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
59. Ông Nguyễn Hoàng Ân, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
60. Bà Vũ Hoàng Tiểu Mi, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
61. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú, Lưu trữ viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
62. Bà Lê Thị Hằng, Phụ trách kế toán nghiệp vụ thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
63. Ông Đỗ Phong Hóa, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
64. Bà Phạm Thị Thu Hằng, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

KHU VỰC TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC
TỈNH BẮC GIANG (03)

Cá nhân

65. Bà Đinh Thị Thu Trang, Thẩm tra viên Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
66. Bà Phùng Thị Yên, Thư ký Thi hành án Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang; *ma*

67. Ông Nguyễn Anh Tú, Thư ký Thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

TỈNH BẮC KẠN (02)

Tập thể

68. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;

Cá nhân

69. Ông Hoàng Văn Duy, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

TỈNH HÒA BÌNH (04)

Tập thể

70. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
71. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Cá nhân

72. Bà Vũ Thanh Thủy, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình;
73. Bà Nguyễn Thị Mai, Thẩm tra viên Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

TỈNH PHÚ THỌ (11)

Tập thể

74. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

Cá nhân

75. Ông Ngô Ngọc Lượng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
76. Ông Trần Mạnh Thắng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
77. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
78. Bà Nguyễn Kim Ngọc, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
79. Bà Trần Thu Trang, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
80. Bà Phạm Thị Hương Giang, Thư ký Thi hành án phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
81. Ông Phạm Thành Đô, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
82. Bà Đỗ Thị Thê, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; ✓

83. Bà Lê Thị Trà Giang, Kế toán viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
84. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Cán sự Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

TỈNH TUYỀN QUANG (07)

Tập thể

85. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
86. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Cá nhân

87. Ông Trương Thanh Thủy, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
88. Bà Trịnh Thị Nam, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
89. Ông Hà Duy Hiền, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
90. Ông Dương Minh Khánh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;
91. Ông Nguyễn Hoàng Minh, Thư ký Thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

TỈNH THÁI NGUYÊN (12)

Tập thể

92. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
93. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên;

Cá nhân

94. Bà Nguyễn Thu Hoài, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
95. Ông Nguyễn Đức Quý, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên;
96. Bà Lê Thị Luyến, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
97. Bà Phan Minh Hải, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
98. Bà Trương Thị Dung, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
99. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Thẩm tra viên Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
100. Bà Hà Thị Kim Ngân, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; *✓*

101. Bà Cao Thị Thu Hương, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
102. Bà Vũ Lệ Huyền, Kế toán viên Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
103. Bà Dương Thị Phụng, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

TỈNH YÊN BÁI (08)

Tập thể

104. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
105. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;

Cá nhân

106. Ông Vương Anh Tân, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
107. Ông Trần Huy Khôi, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
108. Ông Đỗ Minh Quang, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
109. Bà Nguyễn Thị Mai Hiền, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
110. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán sự, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
111. Bà Đào Thị Thu Hiền, Cán sự, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

TỈNH CAO BẰNG (04)

Tập thể

112. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;

Cá nhân

113. Bà Đoàn Thị Hòa, Phó trưởng Phòng giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
114. Ông Nguyễn Cao Bắc, Phó Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
115. Bà Nông Thị Hợp, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

TỈNH ĐIỆN BIÊN (02)

Tập thể

116. Văn Phòng Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; 

Cá nhân

117. Bà Phan Thị Hương, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

TỈNH HÀ GIANG (07)**Tập thể**

118. Phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
119. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;
120. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Cá nhân

121. Ông Đào Xuân Hữu, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang;
122. Ông Đặng Ngọc Thanh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
123. Bà Vũ Mai Hoa, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;
124. Ông Hà Anh Tú, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

TỈNH LẠNG SON (01)**Tập thể**

125. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

TỈNH LAI CHÂU (02)**Tập thể**

126. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
127. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

TỈNH LÀO CAI (10)**Tập thể**

128. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
129. Văn Phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
130. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Cá nhân

131. Bà Tạ Thị Lan Anh, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
132. Bà Lê Thị Hồng Loan, Thư ký trung cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
133. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Cán sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai; ✓

134. Ông Hà Khắc Thắng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
135. Ông Kiều Cao Hạnh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai;
136. Bà Chu Thị Thúy Hằng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
137. Bà Phạm Thị Liễu, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ
TỈNH NAM ĐỊNH (08)

Tập thể:

138. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
139. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;

Cá nhân:

140. Ông Nguyễn Minh Đức, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
141. Ông Trần Việt Cường, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
142. Bà Đỗ Thị Quỳnh Hương, Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
143. Ông Đỗ Đăng Bản, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
144. Ông Lê Gia Luật, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
145. Ông Trần Minh Anh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

TỈNH THÁI BÌNH (03)

Tập thể

146. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;

Cá nhân

147. Ông Hà Thế Anh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
148. Ông Nguyễn Tiến Duy, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

TỈNH HẢI DƯƠNG (04)

Tập thể

149. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
150. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; ~~ne~~

Cá nhân

151. Ông Nguyễn Văn Tiền, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
152. Bà Trần Thị Hải Yến, Phó Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

TỈNH QUẢNG NINH (06)**Tập thể:**

153. Phòng Tài chính kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
154. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh;

Cá nhân

155. Ông Bùi Văn Phong, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
156. Bà Nguyễn Ánh Nguyệt, Chấp hành viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
157. Ông Ninh Sinh Hùng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh;
158. Bà Nguyễn Thị Hai, Phụ trách kế toán nghiệp vụ Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

TỈNH HƯNG YÊN (07)**Tập thể**

159. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
160. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

Cá nhân

161. Bà Trần Thị Quỳnh Hòa, Phụ trách kế toán, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
162. Bà Đào Thị Ngọc Loan, phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào;
163. Ông Lê Ngọc Tuấn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động;
164. Bà Vũ Thị Thu Hương, Chấp hành viên trung cấp, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
165. Bà Nguyễn Thị Thu, phụ trách Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

TỈNH BẮC NINH (04)**Tập thể:**

166. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; ~~16~~

Cá nhân

- 167. Bà Nguyễn Hoài Phương, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- 168. Bà Nguyễn Thị Hoan, Phụ trách kế toán nghiệp vụ Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- 169. Ông Vũ Mạnh Cường, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

TỈNH VĨNH PHÚC (06)**Tập thể**

- 170. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Cá nhân

- 171. Bà Lê Thị Huệ, Văn thư Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- 172. Bà Nguyễn Thị Loan, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- 173. Bà Kim Thị Thanh Hương, Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- 174. Bà Nguyễn Thị Bình, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- 175. Bà Đỗ Thị Thanh Thúy, Thư ký Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

TỈNH NINH BÌNH (07)**Tập thể**

- 176. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Cá nhân

- 177. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- 178. Ông Giang Công Thuỷ, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- 179. Bà Vũ Thị Hoàng Yến, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- 180. Ông Phạm Xuân Tường, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- 181. Ông Phạm Văn Tuấn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- 182. Ông Đinh Hồng Nguyên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. 

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ**TỈNH HÀ TĨNH (06)****Tập thể**

- 183. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- 184. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;

Cá nhân

- 185. Ông Đặng Minh Thắng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh;
- 186. Ông Nguyễn Đức Hiếu, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- 187. Ông Nguyễn Tất Mạnh, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- 188. Bà Lê Thị Thu Hiền, Thống kê viên, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

TỈNH NGHỆ AN (27)**Tập thể**

- 189. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 190. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- 191. Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- 192. Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

Cá nhân

- 193. Ông Phạm Quốc Nam, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 194. Bà Nguyễn Thị An, Phó Trưởng phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 195. Bà Phan Thị Nhung, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 196. Bà Nguyễn Thị Ngọc, Kế toán trưởng ngân sách, Phòng Tài chính – Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 197. Bà Nguyễn Thị Thảo, Thẩm tra viên, Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 198. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Thư ký thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 199. Bà Nguyễn Thị Thu Nga, Thư ký thi hành án, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án tỉnh Nghệ An;
- 200. Ông Đặng Quyền Sang, Chấp hành viên trung cấp, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; *m*

201. Bà Nguyễn Thị Ái Vân, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
202. Ông Nguyễn Ngọc Dũng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
203. Bà Ma Thị Hiền, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
204. Bà Cao Thị Hải Yến, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
205. Bà Lương Thị Ngân Hồng, Kế toán trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
206. Bà Cao Thị Tâm, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
207. Bà Hồ Thị Phương, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
208. Bà Hoàng Thị Hà, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;
209. Ông Hoàng Danh Trung, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
210. Bà Vũ Thị Mai Trang, Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An;
211. Ông Lang Văn Kim, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An;
212. Ông Nguyễn Xuân Quế, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
213. Ông Võ Văn Khâm, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
214. Bà Nguyễn Hằng Nga, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;
215. Bà Lô Thị Nhuận, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

TỈNH QUẢNG BÌNH (03)

Tập thể

216. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
217. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;

Cá nhân

218. Ông Nguyễn Văn Tân, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. *10/*

TỈNH QUẢNG NAM (14)**Tập thể**

- 219. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 220. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 221. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;
- 222. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam;

Cá nhân

- 223. Ông Trịnh Ngọc Hoàng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ;
- 224. Ông Ngô Đức Huy, Thư ký thi hành án Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 225. Bà Đỗ Thị Tố Trinh, Thư ký thi hành án Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 226. Bà Nguyễn Thị Thanh Huệ, Thư ký trung cấp thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- 227. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn;
- 228. Bà Nguyễn Thị Thu Loan, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên;
- 229. Bà Nguyễn Thị Ánh Nhung, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên;
- 230. Bà Lê Thị Cẩm Thu, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An;
- 231. Ông Lê Văn Lanh, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn;
- 232. Bà Lê Thị Mai Trang, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

TỈNH QUẢNG NGÃI (09)**Tập thể**

- 233. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- 234. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- 235. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;

Cá nhân

- 236. Ông Nguyễn Quang Đại, Chấp hành viên sơ cấp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- 237. Ông Nguyễn Xuân Hạnh, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi; ~~W~~

238. Bà Nguyễn Thị Ánh Phi, Thẩm tra viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
239. Ông Phạm Huy Ân, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
240. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
241. Ông Trần Minh Thanh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

TỈNH QUẢNG TRỊ (02)

Tập thể

242. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;

Cá nhân

243. Bà Nguyễn Thị Phụng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

TỈNH THANH HÓA (29)

Tập thể

244. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa
245. Chi cục Thi hành án dân sự thị huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
246. Chi cục Thi hành án dân sự thị huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa
247. Chi cục Thi hành án dân sự thị huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Cá nhân

248. Bà Tô Thị Hương, Thẩm tra viên, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
249. Bà Trương Thị Thanh Xuân, Phó trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
250. Bà Đới Thanh Huyền, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
251. Ông Lê Minh Hải, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
252. Ông Đào Tuấn Linh, Thư ký thi hành án, Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
253. Bà Bùi Thị Thuận, Thẩm tra viên, Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
254. Ông Lê Xuân Trường, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
255. Bà Lê Thị Bích, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; ✓

256. Ông Lê Đỗ Chuyên, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
257. Bà Ngô Thị Hà, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá;
258. Ông Bùi Đình Bình, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
259. Bà Nguyễn Thị Hồng, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá;
260. Bà Trịnh Thị Sâm, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá;
261. Bà Lê Thị Hương, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá;
262. Bà Nguyễn Thị Lài, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
263. Bà Lê Thị Phương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
264. Bà Lê Thị Quý, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá;
265. Ông Lại Văn Thắng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá;
266. Bà Lê Thị Mai, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
267. Ông Cao Văn Quân, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
268. Bà Nguyễn Thị Mai Hương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
269. Bà Lê Thị Nga Hương, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
270. Bà Lê Thị Hạnh, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
271. Ông Lê Trung Kiên, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
272. Bà Nguyễn Thị Kim, Kế toán nghiệp vụ, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (02)

Tập thể

273. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; 

Cá nhân

274. Ông Phan Văn Cầu, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

KHU VỰC NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN**TỈNH BÌNH ĐỊNH (10)****Tập thể**

275. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;

Cá nhân

276. Ông Đặng Văn Quốc, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
277. Ông Cao Phi Bằng, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;
278. Bà Trần Thị Hồng Nhung, Văn thư lưu trữ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
279. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Thư ký thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
280. Ông Lưu Sơn Kiệt, Chấp hành viên sơ cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
281. Ông Ngô Khánh Sơn, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
282. Ông Lê Trần Huân, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
283. Ông Huỳnh Văn Sâm, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
284. Ông Châu Văn Trương, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

TỈNH ĐẮK LẮK (02)**Tập thể**

285. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;

Cá nhân

286. Bà Bùi Thị Thanh Quý, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

TỈNH KHÁNH HÒA (10)**Tập thể**

287. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
288. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
289. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; ~~10~~

Cá nhân

290. Bà Nguyễn Thị Minh Hằng, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
291. Bà Ngô Quỳnh Như, Thư ký thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
292. Bà Phan Thị Thành Lê, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
293. Ông Huỳnh Văn Lan, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
294. Ông Lê Quang Hòa, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
295. Ông Lê Anh Sơn, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
296. Bà Đặng Ngô Thị Hoàng Oanh, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

TỈNH KON TUM (04)**Cá nhân**

297. Ông Lê Trọng Quang, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;
298. Bà Nguyễn Thị Mai, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;
299. Bà Đỗ Thị Kiều Trang, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
300. Bà Phạm Thị Hương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

TỈNH LÂM ĐỒNG (06)**Tập thể**

301. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;

Cá nhân

302. Bà Cao Thị Thanh Nhân, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
303. Bà Huỳnh Thanh Thảo, Phụ trách Kế toán, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
304. Ông Võ Kế Thuật, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;
305. Ông Nguyễn Văn Linh, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; ✓

306. Ông Phạm Văn Minh, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

TỈNH PHÚ YÊN (03)

Cá nhân

307. Ông Lương Hữu Toàn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
308. Ông Nguyễn Minh Nam, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
309. Bà Trần Thị Quyên, Nhân viên Văn thư, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (05)

Tập thể

310. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Cá nhân

311. Ông Phạm Chí Hiếu, Cán sự, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
312. Ông Phan Trung Việt, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
313. Bà Tân Thùy Dương, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
314. Bà Phi Thị Trần Nga, Phụ trách Kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

TỈNH BÌNH DƯƠNG (02)

Cá nhân

315. Ông Nguyễn Quang Hòa, Chánh Văn Phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
316. Ông Nguyễn Quang Truyền, Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

TỈNH BÌNH THUẬN (01)

Tập thể

317. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

TỈNH BÌNH PHƯỚC (04)

Tập thể

318. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.
319. Bà Quách Thị Ngọc Anh, Lưu trữ viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước; 

320. Bà Nguyễn Thanh Phụng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

321. Ông Hoàng Đức Sáu, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

TỈNH NINH THUẬN (02)

Tập thể

322. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Cá nhân

323. Ông Hoàng Ngọc Anh, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

TỈNH ĐỒNG NAI (09)

Tập thể

324. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

325. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

326. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Cá nhân

327. Bà Đặng Tường Duy, Thư ký Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;

328. Ông Lê Văn Hiếu, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;

329. Bà Hoàng Thị Huyền Anh, Phó chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

330. Ông Trần Thanh Phúc, Chấp hành viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai;

331. Ông Nguyễn Thế Hưng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;

332. Ông Cao Minh Hoài, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

TỈNH TÂY NINH (03)

Tập thể

333. Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Cá nhân

334. Ông Hoàng Trọng Dũng, Chấp hành viên trung cấp, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

335. Ông Đỗ Trung Hậu, Chuyên viên, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. *W/*

KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ

TỈNH AN GIANG (06)

Tập thể

336. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;

Cá nhân

337. Bà Huỳnh Thị Bảo Châu, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
338. Ông Đặng Quang Vinh, Thư ký thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
339. Ông Nguyễn Thanh Dũng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
340. Ông Phạm Chí Toàn, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
341. Bà Huỳnh Thị Tươi, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

TỈNH BẠC LIÊU (04)

Cá nhân

342. Ông Phạm Phước Đoan, Chấp hành viên sơ cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
343. Ông Nguyễn Hoàng Ngọc, Thư ký thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
344. Ông Lê Minh Dương, Kế toán trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
345. Bà Võ Thị Bích Thúy, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

TỈNH BẾN TRE (16)

Tập thể

346. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
347. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
348. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;

Cá nhân

349. Ông Nguyễn Văn Nghiệp, Cục trưởng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
350. Bà Phan Thị Phương Duy, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
351. Bà Lê Thị Ngọc Hiền, Chấp hành viên sơ cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; ~~10/~~

352. Bà Mai Thị Thuyền, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
353. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
354. Bà Võ Thị Cẩm Loan, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
355. Ông Lê Hoàng Ân, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
356. Ông Hồ Văn Thương, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
357. Ông Đinh Triệu Kỳ, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
358. Ông Lê Văn Nguyên, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
359. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
360. Ông Phan Văn Đồng, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;
361. Ông Lê Bé Ngoan, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

TỈNH CÀ MAU (03)

Cá nhân

362. Ông Hứa Văn Út, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
363. Bà Hồ Thị Yến Linh, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
364. Ông Lâm Văn Bằng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

TỈNH ĐỒNG THÁP (04)

Tập thể

365. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

Cá nhân

366. Ông Lê Thanh Giang, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
367. Bà Mai Thùy Hóa, Kế toán viên phòng Tài chính – Kế toán Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
368. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Nhân viên kỹ thuật, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

TỈNH HẬU GIANG (04)**Tập thể**

- 369. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang;
- 370. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;

Cá nhân

- 371. Ông Phạm Hữu Huy, Thư ký Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;
- 372. Bà Lê Hồng Bông, Thư ký Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

TỈNH KIÊN GIANG (09)**Tập thể**

- 373. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 374. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;

Cá nhân

- 375. Ông Lê Hoàng Thịnh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
- 376. Bà Trần Thị Bảo Châu, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;
- 377. Ông Lê Văn Dũng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
- 378. Ông Thái Văn Liêm, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- 379. Ông Lê Văn Chánh, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- 380. Ông Phạm Trần Ngọc Tình, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
- 381. Ông Phạm Hữu Sự, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

TỈNH LONG AN (06)**Tập thể**

- 382. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- 383. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An;
- 384. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An;

Cá nhân

- 385. Ông Hà Hồng Lạc, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- 386. Ông Nguyễn Hồng Đạm, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An; ✓

387. Bà Bùi Thị Xuân Thơ, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

TỈNH SÓC TRĂNG (05)

Tập thể

388. Phòng tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
389. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Cá nhân

390. Ông Quách Vĩnh phong, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
391. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu, Thẩm tra viên chính, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
392. Ông Ngô Minh Hiển, Thư ký thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

TỈNH TIỀN GIANG (07)

Tập thể

393. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
394. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
395. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Cá nhân

396. Bà Trần Hồng Ngọc, Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
397. Ông Mai Thanh Bình, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
398. Bà Trương Thị Kim Quyên, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;
399. Bà Nguyễn Ngọc Tinh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

TỈNH TRÀ VINH (17)

Tập thể

400. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;

Cá nhân

401. Ông Trần Việt Hồng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
402. Ông Bùi Trường Giang, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
403. Bà Lâm Thị Tố Nguyên, Phụ trách kế toán nghiệp vụ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
404. Ông Nhan Quốc Hải, Thư ký thi hành, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; *m*

405. Bà Nguyễn Thị Muội, Thẩm tra viên, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
406. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Thẩm tra viên chính, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
407. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú, Thẩm tra viên, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
408. Bà Nguyễn Thị Đồng, Thư ký thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
409. Ông Phan Văn Phóng, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
410. Ông Trịnh Phước Đào, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
411. Bà Lê Thị Cẩm Thúy, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
412. Bà Hà Thị Thanh Loan, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;
413. Ông Nguyễn Phúc Nhân, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh;
414. Bà Trần Ngọc Giàu, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh;
415. Bà Ngô Thị Hồng Diễm, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh;
416. Bà Lê Thị Thanh Ngọc, Văn thư, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

TỈNH VĨNH LONG (04)

Cá nhân

417. Ông Nguyễn Thành Hương, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
418. Ông Tạ Trường Giang, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
419. Ông Nguyễn Văn Út, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
420. Bà Phan Thị Kim Nhi, Thư ký, Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Tổng số: 96 tập thể, 324 cá nhân.//